

Số: 260/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Hoàng Thanh B – sinh năm 1986
- Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1989

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 25 (tổ 27A cũ) phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Hoàng Thanh B và chị Nguyễn Thị M xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2012 tại UBND phường Đ, quận H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, mâu thuẫn rất trầm trọng kể từ tháng 7/2019, mặc dù sống chung một nhà nhưng mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã được hai bên bố mẹ và bạn bè khuyên giải, hàn gắn nhiều lần nhưng đều không thành. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản

hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Thanh B và chị Nguyễn Thị M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B, chị M cùng xác nhận có một con chung là Hoàng Bảo C – sinh ngày 20/6/2020. Anh, chị thỏa thuận giao con chung Hoàng Bảo C cho Chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Chị M không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh B đã nộp theo biên lai số 0050132 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh B đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, H (ĐKKH số 53 ngày 19/3/2022);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T